UBND PHƯỜNG AN KHÊ
TRƯỜNG TIỂU HỌC BẾ VĂN ĐÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42 /QĐ-THBVĐ

An Khê, ngày 08 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai giao lại dự toán năm 2026 trường Tiểu học Bế Văn Đàn thuộc phường An Khê sau sắp xếp

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2026 của UBND phường An Khê về việc giao lại dự toán năm 2026 cho các trường mầm non, phổ thông công lập thuộc phường An Khê sau sắp xếp;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai giao lại dự toán ngân sách năm 2026 của trường Tiểu học Bế Văn Đàn sau sắp xếp (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận có liên quan và bộ phận tài chính thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG AN KHÊ TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC BẾ VĂN ĐÀN

Đào Thị Hằng

thanhnt32 - 12/10/2026 13:52:05 - thanhnt32 - thanhnt32

Đơn vị: Trường Tiểu học Bế Văn Đàn *Biểu số 74*
Chương: 822

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 42 /QĐ-THBVĐ ngày 08 tháng 10 năm 2026)

(ĐVT: đồng)

TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	**Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí**	**0**
1	Số thu phí, lệ phí	0
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	
1	Chi sự nghiệp giáo dục	**42.727.550.369**
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	36.313.743.826
a	Lương và các khoản phụ cấp theo lương theo ML 1.490.000đ	18.932.000.000
b	Lương và các khoản phụ cấp theo lương theo phần chênh lệch từ 1.490.000đ lên 2.340.000đ	10.800.000.000
c	Kinh phí lương, PC cho HĐ theo NQ14	76.743.826
d	Nâng lương định kỳ theo mức lương 1.490.000đ	456.000.000
e	Nâng lương định kỳ theo mức lương CL từ 1.490.000đ lên 2.340.000đ	259.000.000
f	Kinh phí chi hoạt động theo định mức theo cơ chế 75/25	5.790.000.000
2	**Kinh phí thực hiện không tự chủ**	**6.413.806.543**
a	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73	1.667.000.000
b	Chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của	67.000.000

	Chính phủ	
c	Học bổng, chi phí học tập cho học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013	35.000.000
d	Chính sách ưu đãi giáo viên dạy học sinh khuyết tật theo Nghị định 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ	1.154.842.443
e	Kinh phí để mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất thiết bị, vệ sinh trường lớp học	270.000.000
f	Kinh phí hỗ trợ Tết Nguyên đán	295.200.000
g	Kinh phí hỗ trợ tăng thu nhập theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND	2.395.364.100
h	Kinh phí hỗ trợ học sinh là người dân tộc thiểu số theo NQ 50/2025/NQ-HĐND	529.400.000

thanhnt32 - 12/10/2026 13:53:20 - thanhnt32 - thanhnt32 - thanhnt32 - thanhnt32